

Tp. Hồ Chí Minh ngày 13 tháng 9 năm 2024

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2024**

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ
Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục:

Trường trung học phổ thông Lê Thánh Tôn.

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử)

- Địa chỉ: 124 đường 17, Phường Tân Kiểng Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Website: <http://thptlethanhton.hcm.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có)

- Loại hình cơ sở giáo dục: trường công lập.

- Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

- Sứ mạng: “Xây dựng được nhà trường dạy và học có nề nếp - kỷ cương - đạt chất lượng cao để mỗi giáo viên và học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, tư duy sáng tạo và kỹ năng ứng dụng”.

- Tầm nhìn: “Đào tạo học sinh thành những con người năng động, nhiệt tình trong công việc, yêu lao động, sống có trách nhiệm, lòng nhân ái, hoà nhập tốt trong cộng đồng”.

- Mục tiêu: Chất lượng giáo dục được khẳng định là trường dẫn đầu của Quận. Nhà trường luôn đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, bằng khen UBND Thành phố và các hình thức khen thưởng cao.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường Trung học phổ thông Lê Thánh Tôn được thành lập theo Quyết định số 114/QĐ-BGD ngày 13 tháng 02 năm 1982 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường tọa lạc tại số 124, đường 17, phường Tân Kiểng quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Trường có diện tích khoảng 5000m², gồm có 29 phòng học, các phòng chức năng. Hiện tại trường có 41 lớp với hơn 1850 học sinh.

Trường đã và đang từng bước trưởng thành về mọi mặt, luôn hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình trong quản lý, hoạt động chuyên môn và giáo dục toàn diện học

sinh; tổ chức tốt các phong trào thi đua; thực hiện tốt các cuộc vận động của Đảng, Nhà nước và của ngành giáo dục. Chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường được nâng lên, kết quả thi tốt nghiệp Trung học phổ thông Quốc gia luôn cao hơn tỷ lệ chung của Thành phố, tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường đại học, cao đẳng hằng năm được nâng lên và trên 80%.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Người đại diện pháp luật: Phan Hùng

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Số 124 đường 17, phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 0913109897

Gmail: phanhuongltt@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có)

Trường Trung học phổ thông Lê Thánh Tôn được thành lập theo Quyết định số 114/QĐ-BGD ngày 13 tháng 02 năm 1982 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Quyết định số 3498/QĐ-SGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về công nhận Hội đồng trường của trường Trung học phổ thông Lê Thánh Tôn nhiệm kỳ 2020-2025.

Danh sách Hội đồng trường:

STT	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1.	Ông Phan Hùng	Hiệu trưởng, Bí thư đảng bộ	Trường THPT Lê Thánh Tôn	Chủ tịch HĐ
2.	Ông Nguyễn Hữu Hùng Hào	Phó HT, Phó bí thư Đảng bộ	Trường THPT Lê Thánh Tôn	Thành viên
3.	Ông Nguyễn Văn Hiến	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Lê Thánh Tôn	Thành viên
4.	Bà Ngô Thị Tường Loan	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Lê Thánh Tôn	Thành viên
5.	Bà Bùi Thị Thuý	Chủ tịch Công đoàn	Trường THPT Lê Thánh Tôn	Thành viên
6.	Ông Đinh Trần Trọng Hiếu	Giáo viên	Trường THPT Lê Thánh Tôn	Thành viên
7.	Hoàng Lương Hạo	Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Lê Thánh Tôn	Thành viên

8.	Trần Ngọc Bảo Phượng	Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Lê Thánh Tôn	Thành viên
9.	Dương Thế Cường	Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Lê Thánh Tôn	Thành viên
10.	Nguyễn Uy Dũng	Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Lê Thánh Tôn	Thành viên
11.	Lê Thị Tuyền	Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Lê Thánh Tôn	Thành viên
12.	Nguyễn Thị Thu Thanh	Tổ trưởng Văn phòng	Trường THPT Lê Thánh Tôn	Thành viên
13.	Phạm Xuân Quang	Giáo viên	Trường THPT Lê Thánh Tôn	Thành viên
14.	Nguyễn Quang Giàu	Trưởng ban Đại diện CMHS	Trường THPT Lê Thánh Tôn	Thành viên
15.	Nguyễn Thị Kim Huệ	Phó Chủ tịch HONND	Phường Tân Kiểng	Thành viên

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục

Quyết định bổ nhiệm lại Hiệu trưởng: Quyết định số 1114/QĐ-SGDĐT-TC ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh Về việc bổ nhiệm lại viên chức giữ chức vụ quản lý.

Quyết định bổ nhiệm phó Hiệu trưởng: Quyết định số 118/QĐ-SGDĐT-TC ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh Về việc bổ nhiệm lại viên chức giữ chức vụ quản lý của Bà Ngô Thị Tường Loan.

Quyết định bổ nhiệm lại phó Hiệu trưởng: Quyết định số 2980/QĐ-SGDĐT-TC ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh Về việc bổ nhiệm lại viên chức giữ chức vụ quản lý của Ông Nguyễn Hữu Hùng Hào.

Quyết định bổ nhiệm lại phó Hiệu trưởng: Quyết định số 2190/QĐ-SGDĐT-TC ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh Về việc bổ nhiệm lại viên chức giữ chức vụ quản lý Ông Nguyễn Văn Hiến.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

Cơ chế tổ chức hoạt động

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật

đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục

Trường trung học phổ thông Lê Thánh Tôn có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.
2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.
3. Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
4. Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.
5. Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.
6. Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.
7. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.
8. Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.
9. Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
10. Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.
11. Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.
12. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

- + 01 Hội đồng trường với 15 thành viên.
- + 01 Hiệu trưởng và 03 phó Hiệu trưởng.
- + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.
- + Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 đảng bộ với 03 chi bộ trực thuộc gồm 46 đảng viên.

+ Tổ chức Công đoàn có 95 công đoàn viên.

+ Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có hơn 800 đoàn viên với 31 chi đoàn thuộc.

+ Ban đại diện CMHS.

+ Các tổ chuyên môn: 11 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

STT	Họ tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Phan Hường	Hiệu trưởng	0913109897	phanhuonglitt@gmail.com
2	Nguyễn Hữu Hùng Hào	Phó Hiệu trưởng	0913866973	hunghao@hotmail.com
3	Nguyễn Văn Hiến	Phó Hiệu trưởng	0908640288	nina@gmail.com
4	Ngô Thị Tường Loan	Phó Hiệu trưởng	0798815757	Tuongloan706@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: 124 đường 17, phường Tân Kiểng Quận 7 thành phố Hồ Chí Minh.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

- Kế hoạch số 03/KH-LTT ngày 19 tháng 10 năm 2020 Chiến lược phát triển trường THPT Lê Thánh Tôn giai đoạn 2020 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Quyết định số 83/QĐ-LTT ngày 11 tháng 11 năm 2023 về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường năm học 2023-2024.

II. ĐỘI NGŮ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng		Trình độ đào tạo					
		Viên chức	HD theo ND68	TS	ThS	ĐH	CĐ	TCCN	Dưới TCCN
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	4							
1	Hiệu trưởng	1			0	1			
2	Phó Hiệu trưởng	3			3	0			

II.	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành								
1	Giáo viên THPT Hạng I	0							
2	Giáo viên THPT Hạng II	7			5	2	0	0	0
3	Giáo viên THPT Hạng III	68			21	47	0	0	0
4	Thiết bị, thí nghiệm	0							
5	Giáo vụ	0							
6	Tư vấn học sinh	1				1			
7	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0							
III.	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung								
1	Thư viện hạng IV	1				1			
2	Kế toán	1				1			
3	Văn thư trung cấp	1						1	
4	Cán sự Thủ quỹ	0							
5	Y tế học đường		1				1		
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ								
1	Nhân viên bảo vệ		4			1			3
2	Nhân viên phục vụ		4						4

- 100% giáo viên và nhân viên đạt chuẩn, trong đó có 27 cán bộ quản lý, giáo viên trên chuẩn.

- Các giáo viên, nhân viên 100% hoàn thành bồi dưỡng hằng năm.

III. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TÀI LIỆU DÙNG CHUNG

1. Về cơ sở vật chất

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	30	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	30	
2	Phòng học bán kiên cố	/	
3	Phòng học tạm	/	
4	Phòng học nhờ	/	
5	Số phòng học bộ môn	07	01 phòng / 1 môn.

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	30	
7	Bình quân lớp/phòng học	1.3	
8	Bình quân học sinh/lớp	45	
III	Số điểm trường	01	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	6084.4m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	3630.89 m ²	
VI	Tổng diện tích các phòng	10738m ²	
1	Diện tích phòng học (m ²)	1392m ²	59m ²
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	516m ²	96m ²
3	Diện tích thư viện (m ²)	96m ²	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	/	
5	Diện tích phòng khác (...)(m ²)	1453m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
1	Khối lớp 10	116	
2	Khối lớp 11	113	
3	Khối lớp 12	78	
4	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)	/	
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	90	

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	33	0,846
2	Cát xét	10	0,256
3	Đầu Video/đầu đĩa	/	/
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	4	0.102
5	Bảng tương tác	2	
	Nội dung	Số lượng (m ²)	
X	Nhà bếp	96	
XI	Nhà ăn	24	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	812	406	2 m ²
XIII	Khu nội trú	-	-	-

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	6	36	17/19	262	0.2
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	-	-	-	-	-

(*Theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BGĐT ngày 02/4/2007 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

2. Tài liệu học tập sử dụng dùng chung

- Danh mục sách giáo khoa lớp 10 sử dụng tại trường THPT Lê Thánh Tôn

STT	Tên sách, nhà xuất bản
1.	Ngữ văn 10, Tập một - Ngữ văn 10, Tập hai - Chuyên đề học tập Ngữ văn 10 (Chân trời sáng tạo)
2.	Toán 10, Tập một - Toán 10, Tập hai - Chuyên đề học tập Toán 10 (Chân trời sáng tạo)
3.	Tiếng Anh 10 Friends Global
4.	Giáo dục thể chất 10: Bóng đá (Kết nối tri thức)
5.	Giáo dục thể chất 10: bóng chuyền (Kết nối tri thức)
6.	Giáo dục thể chất 10: Bóng rổ (Kết nối tri thức)
7.	Giáo dục thể chất 10: Cầu lông (Kết nối tri thức)
8.	Lịch sử 10 - Chuyên đề học tập Lịch sử 10 (Chân trời sáng tạo)
9.	Địa lí 10 - Chuyên đề học tập Địa lí 10 (Chân trời sáng tạo)
10.	Giáo dục kinh tế và pháp luật 10- Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 (Cánh Diều)
11.	Vật lí 10 - Chuyên đề học tập Vật lí 10 (Chân trời sáng tạo)
12.	Hoá học 10 - Chuyên đề học tập Hoá học 10 (Cánh Diều)

13.	Sinh học 10 - Chuyên đề học tập Sinh học 10 (Chân trời sáng tạo)
14.	Tin học 10 - Chuyên đề học tập Tin học 10: Khoa học máy tính - Chuyên đề học tập Tin học 10: Tin học ứng dụng (Cánh Diều)
15.	Công nghệ 10: Công nghệ trồng trọt - Chuyên đề học tập Công nghệ 10: Công nghệ trồng trọt (Kết nối tri thức với cuộc sống)
16.	Công nghệ 10: Thiết kế và công nghệ - Chuyên đề học tập Công nghệ 10: Thiết kế và công nghệ (Kết nối tri thức với cuộc sống)
17.	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 (Chân trời sáng tạo 2)
18.	Giáo dục quốc phòng và An ninh 10 (Kết nối tri thức)

- Danh mục sách giáo khoa lớp 11 sử dụng tại trường THPT Lê Thánh Tôn

STT	Tên sách, nhà xuất bản
1.	Ngữ văn 11, Tập một - Ngữ văn 11, Tập hai - Chuyên đề học tập Ngữ văn 11 (Chân trời sáng tạo)
2.	Toán 11, Tập một - Toán 11, Tập hai - Chuyên đề học tập Toán 11 (Chân trời sáng tạo)
3.	Tiếng Anh 11 Friends Global
4.	Giáo dục thể chất 11: Bóng đá (Kết nối tri thức)
5.	Giáo dục thể chất 11: bóng chuyền (Kết nối tri thức)
6.	Giáo dục thể chất 11: Bóng rổ (Kết nối tri thức)
7.	Giáo dục thể chất 11: Cầu lông (Kết nối tri thức)
8.	Lịch sử 11 - Chuyên đề học tập Lịch sử 11 (Chân trời sáng tạo)
9.	Địa lí 11 - Chuyên đề học tập Địa lí 11 (Chân trời sáng tạo)
10.	Giáo dục kinh tế và pháp luật 11- Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 11 (Cánh Diều)
11.	Vật lí 11 - Chuyên đề học tập Vật lí 11 (Chân trời sáng tạo)
12.	Hoá học 11 - Chuyên đề học tập Hoá học 11 (Cánh Diều)
13.	Sinh học 11 - Chuyên đề học tập Sinh học 11 (Chân trời sáng tạo)
14.	Tin học 11 - Chuyên đề học tập Tin học 11: Khoa học máy tính - Chuyên đề học tập Tin học 11: Tin học ứng dụng (Cánh Diều)
15.	Công nghệ 11: Công nghệ trồng trọt - Chuyên đề học tập Công nghệ 11: Công nghệ trồng trọt (Kết nối tri thức với cuộc sống)



16.	Công nghệ 11: Thiết kế và công nghệ - Chuyên đề học tập Công nghệ 11: Thiết kế và công nghệ (Kết nối tri thức với cuộc sống)
17.	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 (Chân trời sáng tạo 1)
18.	Giáo dục quốc phòng và An ninh 11 (Kết nối tri thức)

- Danh mục sách giáo khoa lớp 12 sử dụng tại trường THPT Lê Thánh Tôn

STT	Tên sách, nhà xuất bản
1.	Ngữ văn 12, Tập một - Ngữ văn 12, Tập hai - Chuyên đề học tập Ngữ văn 11 (Chân trời sáng tạo)
2.	Toán 11, Tập một - Toán 12, Tập hai - Chuyên đề học tập Toán 12 (Chân trời sáng tạo)
3.	Tiếng Anh 12 Friends Global
4.	Giáo dục thể chất 12: Bóng đá (Kết nối tri thức)
5.	Giáo dục thể chất 12: bóng chuyền (Kết nối tri thức)
6.	Giáo dục thể chất 12: Bóng rổ (Kết nối tri thức)
7.	Giáo dục thể chất 12: Cầu lông (Kết nối tri thức)
8.	Lịch sử 12 - Chuyên đề học tập Lịch sử 12 (Chân trời sáng tạo)
9.	Địa lí 12 - Chuyên đề học tập Địa lí 12 (Chân trời sáng tạo)
10.	Giáo dục kinh tế và pháp luật 12- Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 12 (Cánh Diều)
11.	Vật lí 12 - Chuyên đề học tập Vật lí 12 (Chân trời sáng tạo)
12.	Hoá học 12 - Chuyên đề học tập Hoá học 12 (Cánh Diều)
13.	Sinh học 12 - Chuyên đề học tập Sinh học 12 (Chân trời sáng tạo)
14.	Tin học 12 - Chuyên đề học tập Tin học 12: Khoa học máy tính - Chuyên đề học tập Tin học 12: Tin học ứng dụng (Cánh Diều)
15.	Công nghệ 12: Công nghệ trồng trọt - Chuyên đề học tập Công nghệ 12: Công nghệ trồng trọt (Kết nối tri thức với cuộc sống)

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên.

- Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục

Nhà trường đã được đoàn đánh giá ngoài của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá và đã có Quyết định công nhận đạt kiểm định mức độ 1.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học 2024-2025

- Năm học 2024-2025 trường tuyển sinh 15 lớp 10 với 685 học sinh. Đối tượng tuyển sinh: học sinh trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh lớp 10 do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức và các đối tượng tuyển thẳng do sở Giáo dục công bố danh sách theo quy định. Thời gian tuyển sinh: từ 12 tháng 7 năm 2024 đến 31 tháng 7 năm 2024.

- Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, Kế hoạch giáo dục được thực hiện theo khung thời gian năm học do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

- Hàng năm nhà trường xây dựng quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh.

- Nhà trường có các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện cho học sinh tại trường như kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, kế hoạch tổ chức các câu lạc bộ thể dục thể thao, kế hoạch giáo dục kỹ năng sống...

2. Thông tin về kế hoạch giáo dục thực tế của năm học 2023-2024

- Kết quả tuyển sinh năm học 2023-2024: trường tuyển sinh 13 lớp 10 với 585 học sinh, cụ thể:

Khối lớp	Số học sinh	Số lớp	Trong đó		
			Học sinh nữ	Dân tộc	Khuyết tật
10	583	13	270	17	7
11	582	13	311	11	7
12	580	13	306	20	6

- Số học sinh chuyển trường và tiếp nhận học tại trường

Khối lớp	Số học sinh chuyển đi	Số học sinh chuyển đến	Số học sinh nghỉ học	Ghi chú
10	1	2	6	
11	12	15	1	
12	1	2	2	

- Thống kê kết quả đánh giá theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp; học sinh tốt nghiệp; học sinh trúng tuyển vào các trường cao đẳng, Đại học

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1745	584	581	580
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1662 95.24%	556 95.21%	541 93.12%	565 97.41%
2	Khá	67	20	33	12

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
	(tỷ lệ so với tổng số)	3.72%	3.42%	5.68%	2.07%
3	Trung bình/ đạt (tỷ lệ so với tổng số)	6 0.34%	5 0.86%	0 0.0%	01 0.17%
4	Yếu/ chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	3 0.17%	00 0,0%	3 0.52%	00 0.0%
II	Số học sinh chia theo học lực	1745	584	581	580
1	Giỏi/ Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	690 39.54%	244 41.78%	228 39.24%	218 37.59%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	871 49.91%	292 50.00%	279 48.02%	300 51.72%
3	Trung bình/Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	172 9.86%	43 7.36%	69 11.88%	60 10.34%
4	Yếu/ Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	3 0.17%	2 0.34%	1 10.17%	0 0.0%
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	00 00%	00 0,0%	0 0.0%	00 0%
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	1745	584	581	580
1	Lên lớp thẳng (không thi lại) (tỷ lệ so với tổng số)	1742 99.82%	582 99.65%	575 99.82%	580 100%
a	Học sinh xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	66 3.78%	16 2.74%	50 8.64%	00 00.00%
b	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	690 39.54%	244 41.78%	228 39.24%	218 37.59%
c	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	871 49.91%	292 50.00%	279 48.02%	300 51.72%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	3 0.17%	2 0.34%	1 10.17%	0 0.0%
3	Lưu ban thẳng (không thi lại) (tỷ lệ so với tổng số)	00 0,00%	00 0.00%	00 0.00%	00 0.00%
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	11	00	00	19
1	Cấp tỉnh/thành phố	11	00	00	11
2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	00	0	00	0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	580	/	/	580
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	580 100%	/	/	580 100%
VII	Số học sinh đỗ đại học, cao đẳng từ 18 điểm trở lên (tỷ lệ so với tổng số)	580 100%	/	/	580 100%

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

STT	Nội dung	Số tiền
1	Tình hình thu chi tài chính	
a/	Các khoản thu	48,215,408,426
	Ngân sách cấp:	25,496,980,678
	Thu học phí công lập	4,519,853,203
	Nguồn thu khác	9,002,161,923
	Thu canteen, bãi xe	531,000,000
	Thu hộ chi hộ khác	8,665,412,622
b/	Các khoản chi	48,215,408,426
b1/	Tiền lương, tiền công	31,196,826,079
b2/	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	11,828,098,793
b3/	Chi hỗ trợ người học	92,720,000
b4/	Chi khác (nếu có)	5,097,763,554
2	Kết quả thực hiện miễn giảm học phí, học bổng	126,360,000
3	Số dư các quỹ	906,245,682

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC CỦA NGÀNH

Thực hiện công tác cải cách hành chính. Hiện tại tất cả các biểu mẫu liên quan đến học sinh được đưa lên website của nhà trường:

Thực hiện công tác chuyển đổi số, hiện tại nhà trường số hoá các thiết bị dạy học hướng tới thư viện số, học bạ số; thu học phí không dùng tiền mặt...

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2024 của trường THPT Lê Thánh Tôn. Báo cáo được niêm yết tại website của đơn vị tại địa chỉ <http://thptlethanhton.hcm.vn>.

* Nơi nhận

- Phòng KTKĐ Sở Giáo dục;
- website;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phan Hường